TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26** /2024/HS-ST
Ngày: 16 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1**.** Ông Nguyễn Trọng Hiểu

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.*

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Ngọc Mạnh - *Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần: Hội trường xét xử trực tuyến – Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 21/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 20223 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Việt S,** sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai; CMND số 272273114 cấp ngày 19/7/2013; nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Trung Q (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị T, sinh năm 1993 (đã ly hôn), bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/6/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên: **Trần Việt H**, sinh năm: 1998, tại tỉnh Đồng Nai; CMND số 272801948 cấp ngày 19/3/2016; nơi thường trú: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Giới tính:

Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Trung Q (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02 anh, em; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thống Nhất từ ngày 27/6/2023 cho đến nay

(*Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:* Chị Nguyễn Anh N, sinh năm 2002; Địa chỉ: Tổ 2, khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

**** Người tham gia tố tụng khác***: *(có mặt)*

1. Ông Nguyễn Văn C, cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất;

2. Ông Nguyễn Ngọc N, chiến sỹ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất;

3. Ông Nguyễn Anh Đ, chiến sỹ nghĩa vụ Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 27/6/2023, Đội cảnh sát kinh tế - ma túy Công an huyện Thống Nhất tiến hành kiểm tra căn nhà gần ga tàu thuộc khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai phát hiện có 03 đối tượng gồm Trần Việt S, Trần Việt H và Nguyễn Anh N (sinh năm 2002, trú tại khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nylon chứa tinh thể màu trắng đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu Jet; 01 nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy; 01 cân điện tử; 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương của Trần Việt S và Trần Việt H; 01 điện thoại di động hiệu Poco màu đen của Nguyễn Anh N.

Quá trình điều tra xác định: Vào tối ngày 26/6/2023, Trần Việt S sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh gọi Zalo cho đối tượng tên "Bột" (tên thật là Nguyễn Đình Hưng L, sinh năm 1993, trú tại khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Một lúc sau, L đem ma túy đến nhà S rồi lấy ra một ít ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh cùng S sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong thì L đi về và đưa lại cho S 04 túi ma túy và 01 cân điện tử để có ai mua ma túy thì S bán giúp cho L. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 27/6/2023, có một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đến mua ma túy thì S đưa cho người này 01 gói ma túy và lấy số tiền 200.000 đồng, sau đó S cùng Trần Việt H (là em ruột S ở cùng nhà) lấy ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày thì Nguyễn Anh N là bạn của H đến chơi thì H rủ N vào cùng sử dụng ma túy thì N đồng ý, sau đó S vào lấy một ít ma túy đổ vào nỏ thủy tinh để cả ba cùng sử dụng ma túy chung. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có một đối tượng không rõ nhân thân lai lịch đến gặp S để

mua ma túy thì S tiếp tục bán cho đối tượng này một gói ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó tiếp tục vào phòng sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng như trên.

Quá trình điều tra, Trần Việt S và Trần Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Căn cứ Kết luận giám định số 1377/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,2415 gam, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong nỏ thủy tinh (Mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết, không xác định được khối lượng.

Tại Cáo trạng số 130/CT-VKS.TN ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Việt S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Việt H về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 258 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo: Trần Việt S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy " và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Việt H về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Việt S từ 07 (bảy) năm đến 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) đến 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 258, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Việt H 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn từ tính từ ngày 27/6/2023.

Đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang được hoàn lại theo Kết luận giám định số 1377/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có khối lượng còn lại là: M1 = 7,1171 gam; 01 nỏ thủy tinh; 01 cân điện tử, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Trần Việt Sơn sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung công.

* Trình bày của các bị cáo Trần Việt H, Trần Việt S tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ để sớm trở về gia đình, sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội

Lời khai của các bị cáo S, H tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp lời khai trong quá trình điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 45 phút, ngày 27/6/2023 tại căn nhà thuê của Trần Việt S (thuộc khu phố P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai), bị cáo S đã chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng để tổ chức cho Trần Việt H, Nguyễn Anh N cùng sử dụng ma túy. Bị cáo H là người trực tiếp rủ rê, nhằm lôi kéo Nguyễn Anh N cùng tham gia sử dụng ma túy với S và H. Đến khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày thì lực lượng Công an huyện Thống Nhất kiểm tra phát hiện bắt quả tang S tổ chức sử dụng ma tuý và hành vi tàng trữ trái phép 7,2415 gam ma túy loại Methamphetamine.

Bị cáo S khai ma tuý trên do đối tượng tên Nguyễn Đình Hưng L đưa để bán giúp, trong buổi sáng ngày 27/6/2023 bị cáo S đã 02 lần bán ma túy cho các đối tượng không rõ nhân thân lai lịch với số tiền 400.000 đồng.

Hành vi trên của Trần Việt S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251; điểm b, khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Trần Việt H đã phạm tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 130/CT-VKS.TN ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

Ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, mặc dù biết rõ tác hại của ma túy nhưng chỉ vì mục đích thoả mẫn nhu cầu hưởng lợi các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Trong tình hình tại địa phương, tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng và tính chất phức tạp ngày càng cao. Do vậy, cần thiết xét xử các bị cáo nghiêm minh với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Các bị cáo S, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo S và H là hai anh em ruột có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo tốt thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung

Các bị cáo S, H đều là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về hành vi có liên quan trong vụ án

Đối với Nguyễn Anh N có hành vi sử dụng ma túy cùng các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N.

Đối tượng Nguyễn Đình Hưng L (tức B) theo lời khai của bị cáo S là người cung cấp ma túy cho bị cáo để sử dụng và thực hiện hành vi mua bán, nhưng qua xác minh đối tượng này hiện không có mặt tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất thực hiện theo công văn số 407/CV-VKS, ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về việc tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án này đối với đối tượng L để thụ lý và giải quyết tin báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng

01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Trần Việt H, 01 điện thoại di động hiệu Poco màu đen của Nguyễn Anh N không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Số ma túy thu giữ trong quá trình bắt quả tang được hoàn lại theo Kết luận giám định số 1377/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai có khối lượng còn lại là 7,1171 gam, 01 nỏ thủy tinh, 01 cân điện tử, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh của Trần Việt S sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về biện pháp tư pháp

Số tiền bị cáo S khai nhận qua 2 lần bán ma tuý trong ngày 27/6/2023 là 400.000 đồng đã giao nộp khi bị bắt quả tang. Tuy nhiên hồ sơ vụ án chưa thể hiện đã thu giữ của bị cáo số tiền này. Do vậy cần buộc bị cáo S phải nộp lại số tiền trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội là 400.000 đồng.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Việt H, Trần Việt S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu chứng cứ của vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Việt S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trần Việt H phạm tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo **Trần Việt S** 07 (bảy) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 258; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo **Trần Việt H** 01 (một) năm tù về tội "Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2023.

***3. Về biện pháp tư pháp*:**

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ trong 01 phong bì số 1377/KL-KTHS mang tên Trần Việt S và đồng phạm (trong phong bì có 7,1171 gam và 01 nỏ thuỷ tinh đã được niêm phong); 01 cân điện tử, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh dương của Trần Việt S.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/11/2023).

- Buộc bị cáo S phải nộp số tiền liên quan đến hành vi phạm tội là 400.000 đồng.

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Việt S, Trần Việt H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Việt S, Trần Việt H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đào Thị Kiều Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các hội thẩm nhân dân thẩm phán chủ toạ phiên toà